

Bản án số: 143/2017/HS-PT

Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng

Ông Dương Thế Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 188/2017/HSPT ngày 31/10/2017 đối với bị cáo Phạm Duy K do có kháng cáo của người bị hại Đoàn Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Duy K, sinh năm: 1988, tại huyện T, tỉnh Hải Dương; trú quán: thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân D và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án số 68/2012/HSST ngày 11/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Duy K 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2012. Ngày 31/8/2015 K chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam, bị tạm giam từ ngày 08/9/2016, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo:

Anh Đoàn Minh T, sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú quán: Khu T, thị trấn C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 6, ngách 222/7, ngõ 222 phố T A, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

2. Anh Lã Văn Q, sinh năm 1987 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Trú quán: Thôn K1, xã H, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu L, thị trấn C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Tạ Văn G, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu M, thị trấn C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu T, thị trấn C, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn T, xã T H, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu T, thị trấn C, huyện L N, Bắc Giang.

6. Anh Phạm Tùng N, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn T1, xã P, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn T1, xã P, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

8. Anh Lã Văn Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn K1, xã H, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/7/2016 anh Đoàn Minh T (tên gọi khác là Đoàn Văn T hay còn gọi là C) sinh năm 1993, trú tại Khu T, thị trấn C, huyện L N cùng với anh Đỗ Văn Q đến quán bán nước giải khát của anh Nguyễn Văn P tại Khu T, thị trấn C, huyện L N (quán này anh P thuê lại của gia đình anh Phạm Văn H sinh năm 1978 ở khu T, thị trấn C, huyện L N) để uống nước. Khi vào quán, anh T và anh Q gặp anh Nguyễn Văn V; anh Tạ Văn G và anh H chủ quán đang ngồi uống nước, anh T và anh Q vào ngồi uống nước cùng. Một lúc sau có Lã Văn Q cầm một quả bơ đi đến. Khi nhìn thấy anh T, Q nói với anh T “mày không chào anh hả C”. Sau đó giữa Q và anh T xảy ra to tiếng cãi nhau, Q cầm quả bơ ném anh T nhưng không trúng. Sau khi sự việc được mọi người can ngăn, anh T đã đi ra chỗ để xe mô tô phía ngoài quán anh H lấy một con dao nhọn cầm ở tay và tiếp tục cãi nhau với Q. Lúc này Q lấy điện thoại di động ra gọi cho ai đó, khoảng mấy phút sau có Phạm Duy K là người cùng cân vải thiều thuê với Q ở khu vực bờ hồ thị trấn C,

huyện L N cầm theo 02 ống tuýp bằng kim loại, chiều dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 4-5cm, có hai móc bằng kim loại gắn ở giữa mỗi ống (thường dùng để cân vải thiều) đến quán anh H. Khi đến nơi, K thấy anh T đang cầm dao cãi nhau với Q nên K vút một ống tuýp ra gần chỗ Q đứng, rồi cùng Q mỗi người cầm một ống tuýp đuổi đánh anh T. Anh T bỏ chạy vào phía bên trong quán nhà anh P và chạy ra phía sau nhà, khi chạy qua cửa thứ hai của quán đi ra phía sau nhà, phát hiện thấy có một miếng tôn ở cửa bị bật ra, anh T giật và ném miếng tôn trúng vào tay K. Sau đó anh T tiếp tục chạy ra phía sau nhà nhưng không có lối thoát nên chạy quay lại. Lúc này K đuổi đến nơi đứng ở tư thế đối diện và dùng ống tuýp khua ngang theo chiều từ phải qua trái, từ trái qua phải 2-3 nhát trúng vào người anh T rồi K tiếp tục dùng ống tuýp chọc vào mồm anh T. Lúc này có anh V, anh Q cùng một số người chạy vào đưa anh T đi Bệnh viện đa khoa huyện L N cấp cứu, sau đó anh T được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị đến ngày 15/7/2016 được ra viện. Ngày 18/7/2016 do vết thương tái phát anh T tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị đến ngày 31/7/2016 ra viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 118 ngày 12/12/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực L N xác định: Đoàn Minh T vào viện hồi 15 giờ 17 phút ngày 04/7/2016, ra viện hồi 16 giờ 20 phút ngày 04/7/2016. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

1. Môi trên có vết thương xẻ dọc môi đứt cơ vùng môi dài 05cm.
2. 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải có vết thương sắc gọn dài 1,5cm.
3. Hõm nách trái có đám sây sát da kích thước (2x3)cm xung quanh nề nhẹ, đau.
4. Mu các ngón 2, 3, 4, 5 tay phải sây sát da dỏm máu.
5. Gãy răng 21, 11.
6. XQuang có hình ảnh gãy xương sườn 5, tràn khí màng phổi trái.(B1:96)

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 21997 ngày 09/8/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Đoàn Văn T vào viện hồi 17 giờ 45 phút ngày 04/7/2016, ra viện ngày 15/7/2016. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh, đau đầu, đau ngực trái; Phổi trái: rì rào, phế nang giảm; Ấn có điểm đau chói xương sườn 5 trái; 01 vết thương môi trên phức tạp, kích thước (12x7)cm; 01 vết thương sau tai, kích thước (02x02)cm; Xquang: Tràn khí màng phổi trái, gãy xương sườn 5 trái.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 23850 ngày 09/8/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Đoàn Văn T vào viện hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/7/2016, ra viện ngày 31/7/2016. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Sốt 38 độC; đau tức chân sonde dẫn lưu màng phổi trái; nghe phổi trái rì rào phế nang đầy

phổi; Siêu âm: tràn dịch màng phổi trái; Xquang: Dày dính tụ dịch khoang màng phổi trái. Mờ không đều 1/3 dưới phổi trái. Gãy cung bên sườn 5 trái.

Ngày 11/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Đoàn Minh T. Tại bản Kết luận giám định thương tích số 7376 ngày 11/8/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thương tích vết sẹo môi trên 7%.
- Thương tích vết sẹo sau tai trái: 01%.
- Thương tích gãy xương sườn 5 đường nách giữa trái 3%.
- Thương tích dày dính màng phổi trái gây co kéo các cấu trúc xung quanh, có hình ảnh hang với mức dịch, khí ở 1/3 dưới phổi trái: 21%.
- Thương tích gãy răng R1.1, R2.1: 3%.

Tổng tỷ lệ thương tích là 31%.

Vật gây thương tích do vật cứng gây nên.

Chiều hướng gây thương tích:

- + Thương tích sẹo sau tai trái: không xác định chiều hướng gây thương tích.
- + Thương tích vết sẹo môi trên; Chiều hướng từ trước ra sau.
- + Thương tích gãy xương sườn V đường nách giữa trái chiều hướng gây thương tích từ trái sang phải.

Không ảnh hưởng tới thẩm mỹ.

Đối với thương tích 1/3 trước cẳng chân phải và thương tích Mu các ngón 2, 3, 4, 5 tay phải sây sát da dớm máu của anh Đoàn Minh T. Ngày 28/02/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung nhưng anh T từ chối đi giám định thương tích và anh không có yêu cầu đề nghị gì về những vết thương này. (BL: 104-105)

Tại biên bản làm việc ngày 21/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn với Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Giang xác định: Đối với thương tích gãy xương sườn V đường nách giữa trái chiều hướng gây thương tích từ trái sang phải của bị hại Đoàn Minh T đã được kết luận tại bản kết luận giám định thương tích số 7376 ngày 11/8/2016 là theo chiều hướng vết thương trên cơ thể bị hại Đoàn Minh T, không phải theo chiều hướng của hung khí tác động. Thương tích nêu trên của Đoàn Minh T là do đối tượng đánh gây thương tích đứng ở tư thế đối diện và dùng hung khí khua theo chiều từ phải sang trái gây nên.

Đối với Phạm Duy K cũng bị thương tích được Lã Văn Q đưa đến Phòng khám của anh Lý Thế V ở Khu T - thị trấn C - L N để băng bó vết thương. Ngày 09/7/2016 Phạm Duy K đến Bệnh viện đa khoa huyện L N điều trị vết thương đến ngày 13/7/2016 ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích số 8739 ngày 13/9/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện L N xác định: Phạm Duy K vào viện hồi 13 giờ 49

phút ngày 09/7/2016, ra viện hồi 16 giờ ngày 13/7/2016. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái có 02 vết thương: 01 vết thương dài 02cm đã khâu và 01 vết thương dài 04cm đã khâu chỉ.

Ngày 14/9/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Phạm Duy K. Tại bản Kết luận giám định thương tích số 7376 ngày 11/8/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thương tích sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước (2x0,2)cm: 01%.
- Thương tích sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước (4x0,6)cm: 04%.

Tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể Phạm Duy K là 05%. Thương tích do vật sắc gây nên. Chiều hướng tác động: Từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Không ảnh hưởng tới thẩm mỹ.

Quá trình điều tra, anh Đoàn Minh T khai quá trình bị K và Q đánh gây thương tích đã làm hư hỏng của anh 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex đeo ở tay và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S để trong túi quần. Ngày 05/12/2016 anh T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Rolex bị vỡ mặt, mất mặt số, mất chốt dây và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S bị vỡ, hỏng.

Ngày 14/02/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L N đã trưng cầu định giá tài sản đối với những tài sản do anh Đoàn Minh T đã giao nộp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 16/2/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L N kết luận: 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex trị giá 11.250.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S trị giá 550.000 đồng. Tổng giá trị là 11.800.000 đồng.

Ngày 12/7/2016 Phạm Duy K đã đến Công an huyện L N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 12/7/2016 chị Mai Thị T - sinh năm 1994, trú quán: H T - Đ T – Quảng Ninh, là em vợ anh P đã giao nộp 02 con dao (loại dao phay), đều có chuôi bằng gỗ. Trong đó có 01 con đã han rỉ chiều dài 40cm, chiều rộng 05cm; 01 con chiều dài 40cm, chiều rộng 07cm.

Đối với tích của Phạm Duy K, quá trình điều tra K không có đề nghị xử lý đối với anh Đoàn Minh T là người đã gây thương tích cho mình mà chỉ yêu cầu anh T phải bồi thường về dân sự theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét để xử lý đối với Đoàn Minh T.

Đối với Lã Văn Q, mặc dù có được gọi điện thoại bảo người khác mang đồ đến để giải quyết mâu thuẫn nhưng không nói để đánh gây thương tích cho anh Đoàn Minh T; khi Phạm Duy K cầm hung khí đến gặp Q, giữa K và Q không có việc bàn bạc, thống nhất để đánh gây thương tích cho anh T và cũng không có

chứng cứ để chứng minh Lã Văn Q là người trực tiếp hoặc đồng phạm với Phạm Duy K trong việc gây thương tích cho anh Đoàn Minh T. Ngày 24/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can; quyết định không phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lã Văn Q và quyết định không phê chuẩn Lệnh khám xét nơi ở của Lã Văn Q. Công an huyện Lục Ngạn đã xử lý hành chính đối với Lã Văn Q về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với vật chứng là 02 ống tuýp bằng kim loại, Phạm Duy K khai sau khi đánh gây thương tích cho anh T xong, K cầm về địa điểm cân vãi ở khu vực bờ hồ thị trấn C để ở đó. Quá trình điều tra do không xác định những người cân vãi thiều thuê này là ai nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Minh T yêu cầu được bồi thường số tiền chi phí điều trị vết thương và tiền bồi dưỡng về sức khỏe theo quy định của pháp luật; bị cáo Phạm Duy K yêu cầu anh Đoàn Minh T bồi thường chi phí điều trị vết thương ở tay theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Lục Ngạn đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; NQ số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Phạm Duy K 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 08/9/2016.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Duy K phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 66.807.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bà M số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 46.807.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đoàn Minh T số tiền 5.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả, mức lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự:

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Đoàn Minh T 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Rolex bị vỡ mặt, mất mặt số, mất chốt dây; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s bị vỡ hỏng.
- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao phay.

Án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 ; Điều Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Duy K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.590.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 28/9/2017 người bị hại Đoàn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh Đoàn Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 67/2017/HS-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với lý do: Bị cáo là người có tiền án về tội danh đánh người gây thương tích, chưa được xóa án tích, nay lại tái phạm cố ý đánh người gây thương tích trầm trọng. Vì vậy, theo anh T hình phạt trong bản án sơ thẩm đối với bị cáo là chưa thỏa đáng; Việc bồi thường cho anh không đủ để bù đắp những thiệt hại về thể chất cũng như tinh thần; Quá trình xét xử, hồ sơ vụ án còn có nhiều sai sót, vụ án còn bỏ sót chủ mưu gây án.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Đoàn Minh T. Áp dụng Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm d Khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Duy K từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 08/9/2016.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Duy K phải bồi thường thiệt hại về thể chất và tinh thần tăng thêm cho bị hại so với cấp sơ thẩm là từ 70.000.0000 đồng đến 75.000.0000 đồng.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không chấp nhận mức hình phạt và bồi thường thêm trách nhiệm dân sự.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận gì.

Kiểm sát viên: Do bị cáo không đưa ra cụ thể những ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của người bị hại Đoàn Văn T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Xét đơn kháng cáo của anh Đoàn Minh T, Hội đồng xét xử thấy:

Về tội danh: Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 04/7/2016 tại quán bán nước giải khát của anh Nguyễn Văn P trú tại Khu T, thị trấn C, huyện L N, Phạm Duy K đã dùng ống tuýp bằng kim loại, chiều dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 4-5cm, có hai móc bằng kim loại gắn ở giữa mỗi ống (thường dùng để cân vải thiều) khua ngang theo chiều từ phải qua trái, từ trái qua phải 2-3 nhát trúng vào người anh T rồi K tiếp tục dùng ống tuýp chọc vào mồm anh T làm anh T bị thương tích với tỷ lệ 31%. Hành vi nêu trên của Phạm Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương phạt 06 năm tù giam, năm 2015 mới được ra tù, đến năm 2016 lại thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho anh Đoàn Minh T, đây thuộc trường hợp phạm tội mang tính chất côn đồ cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật, không lấy hình phạt của bản án trước làm bài học cho bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới mong cải tạo giáo dục được đối với bị cáo; Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự song cấp sơ thẩm không xác định và áp dụng là thiếu sót cần rút kinh nghiệm; tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Duy K trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã xử phạt bị cáo 05 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Đoàn Minh T cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Lã Văn Q là bỏ lọt tội phạm.

Sau khi xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đối với Lã Văn Q, mặc dù có được gọi điện thoại bảo người khác mang đồ đến để giải quyết mâu thuẫn nhưng không nói để đánh gây thương tích cho anh Đoàn Minh T; khi Phạm Duy K cầm hung khí đến gặp Q, giữa K và Q không có việc bàn bạc, thống nhất để đánh gây thương tích cho anh T và cũng không có chứng cứ để chứng minh Lã Văn Q là người trực tiếp hoặc đồng phạm với Phạm Duy K trong việc gây thương tích cho anh Đoàn Minh T. Ngoài lời khai của người bị hại thì không còn chứng cứ nào khác thể hiện Q đồng phạm với bị cáo K trong việc gây ra thương tích cho anh T. Ngày 24/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L N đã ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can; quyết định không phê chuẩn Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lã Văn Q và quyết định không phê chuẩn Lệnh khám xét nơi ở của Lã Văn Q. Công an huyện L N đã xử lý hành chính đối với Lã Văn Q về hành vi gây rối trật tự công cộng là có căn cứ. Do vậy yêu cầu kháng cáo của người bị hại anh Đoàn Văn T yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lã Văn Q là không có căn cứ. Bản án sơ thẩm đã xét xử toàn diện, triệt để và khách quan đối với vụ án, không bỏ lọt tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xem xét yêu cầu mà người bị hại đưa ra, đồng thời căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cấp sơ thẩm xác định một ngày mất thu nhập của anh T là 106.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương cơ sở là thấp. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần tính T lại có cơ sở chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại những khoản tiền sau:

- Chi phí điều trị chữa trị vết thương có hóa đơn chứng từ là: 30.051.860 đồng.

- Chi phí đi lại theo giá xe bus từ thị trấn C đi Bắc Giang 04 lượt x 25.000 đồng x 02 người = 200.000 đồng.

- Mất thu nhập của anh T khi nằm viện điều trị là: 26 ngày x 200.000 đồng/ngày = 5.200.000 đồng.

- Mất thu nhập của bà M khi chăm sóc anh T ở viện là: 26 ngày x 300.000 đồng/ngày = 7.800.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10 tháng lương cơ sở là 10 x 1.300.000 đồng = 13.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần là 15 tháng lương cơ sở 10 x 1.300.000 đồng = 19.500.000 đồng.

Tổng cộng làm tròn là: 75.751.800 đồng.

Đối với thiệt hại về tài sản của anh Đoàn Minh T chiếc Iphone 4s và 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Rolex bị hư hỏng. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh T đề nghị bị cáo K phải bồi thường cho anh số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo K đồng ý nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000 đồng là có căn cứ.

Như vậy, tổng số bị cáo phải bồi thường cho anh Đoàn Minh T là 80.751.800 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng nên trừ đi. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 60.751.800 đồng.

Việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải trả cho bà Nguyễn Thị M về bồi thường thiệt hại là không đúng, mà phải trả cho người bị hại là anh Đoàn Minh T, còn việc giữa người bị hại anh T với bà M là mối quan hệ dân sự khác, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 4s và 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Rolex là tài sản của anh Đoàn Minh T, anh T đề nghị được nhận lại nên cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho anh Đoàn Minh T là có căn cứ; Đối với 02 con dao phay là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy nên án sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Đoàn Minh T, là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của anh Đoàn Minh T được chấp nhận nên làm thay đổi trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo. Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo K.

Bị cáo Phạm Duy K không thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Người bị hại anh Đoàn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 248, Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Đoàn Minh T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 104; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Phạm Duy K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 08/9/2016.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Duy K phải bồi thường cho anh Đoàn Minh T số tiền 80.751.800 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (do bà Nguyễn Thị M nhận). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Đoàn Minh T số tiền 60.751.800 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Đoàn Minh T 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu Rolex bị vỡ mặt, mất mặt số, mất chốt dây; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s bị vỡ hỏng.
- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao phay.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm d Khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điểm h Khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị cáo Phạm Duy K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.037.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bị hại anh Đoàn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi